

TRỤ ĐỊA TẦNG VÀ KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM SPT

Công trình: Xây dựng mới kho lưu trữ hồ sơ bệnh án, khu giảng dạy, thực hành sinh viên y khoa, các phòng chức năng và khoa Giải phẫu bệnh cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định

Địa điểm: 106 Nguyễn Huệ - thành phố Quy Nhơn - tỉnh Bình Định

Ký hiệu hố khoan: HK3

Cao độ miệng hố khoan (giả định): 4,95m Ngày khởi công: .../11/2018

Độ sâu hố khoan: 15,0m

Mực nước tĩnh: 3,30m

Ngày kết thúc: .../11/2018

MÔ TẢ ĐỊA TẦNG	Độ sâu đáy lớp	Trụ địa tầng	Thước tỷ lệ	Thí nghiệm SPT					Đồ thị biểu diễn SPT
				Độ sâu thử (m)	N/15cm	N/15cm	N/15cm	N-values	
	0,0		0						0
<u>Lớp Đất đắp (uQ):</u> Thành phần chủ yếu là cát, Á cát, lẫn gạch ngói, bê tông vỡ vụn và phế thải xây dựng. Màu xám trắng, xám vàng, xám nâu. Đất khô đến ẩm.	1,0	①	1	1,6-2,05	5	7	9	16	1
			2	3,2-3,65	6	8	9	17	2
			3						3
			4						4
			5	5,0-5,45	16	20	23	43	5
<u>Lớp Cát thô vừa trên (amQ):</u> Màu xám trắng, xám vàng, vàng, cát sạch. Đoạn từ 5,0m trở xuống lẫn vỏ sò hén, đất ẩm đến bão hòa nước. Trạng thái chặt vừa đến chặt	9,5	②	6						6
			7	7,0-7,45	15	20	24	44	7
			8						8
			9						9
<u>Lớp Bùn á sét (amQ):</u> Màu xám tro, xám đen, đen, xám xanh, xanh, lẫn ít vỏ sò ốc, trạng thái chảy đến dẻo chảy.	13,0	③	10	10,0-10,45	tuyệt	1	1	2	10
			11						11
			12	11,5-11,95	1	1	2	3	12
			13						13
<u>Lớp Cát thô vừa dưới (amQ):</u> Màu xám trắng, xám vàng, vàng, cát sạch, lẫn vỏ sò hén, bão hòa nước. Trạng thái chặt vừa đến chặt.	15,0	④	14	13,0-13,45	14	20	23	43	14
			15						15
			16						16
			17						17
			18						18
			19						19
			20						20

Lưu ý: Độ sâu đáy lớp và độ sâu mực nước ngầm được tính từ mặt đất tại thời điểm khảo sát (cos = 0,0m)